

PHÉP CỘNG PHÂN SỐ - TÍNH CHẤT PHÉP CỘNG LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- HS nắm được quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu, vận dụng quy đồng vào bài cộng phân số
- Vận dụng tính chất phép cộng vào các bài tập tính nhanh.

II. Bài giảng:

<i>Bài giảng</i>	<i>Bài ghi</i>
<p>Hs đọc quy tắc cộng cùng mẫu SGK trang 25.</p> <p>Hs đọc quy tắc cộng khác mẫu SGK trang 26 và xem cách trình bày như VD bên.</p> <p>Chú ý: khi phân số chưa tối giản hay chưa có mẫu dương ta phải làm như VD câu c.</p> <p>- Hs xem các tính chất của phép cộng phân số ở SGK trang 27 và VD bên.</p> <p>- Dùng các tính chất giao hoán, kết hợp, cộng với 0 vào bài tính nhanh.</p> <p>- Hs làm các bài tập trong SGK trang 26,28, 29, 30, 31 theo khả năng của mình.</p>	<p>1. Phép cộng phân số: <u>VD:</u></p> <p>a/ $\frac{3}{8} + \frac{5}{8}$ $= \frac{3+5}{8} = \frac{8}{8} = 1$</p> <p>b/ $\frac{-2}{3} + \frac{4}{15}$ MC: 15 $= \frac{-10}{15} + \frac{4}{15} = \frac{-10+4}{15} = \frac{-6}{15} = \frac{-2}{5}$</p> <p>c/ $\frac{7}{21} + \frac{9}{-36}$ $= \frac{1}{3} + \frac{-1}{4} = \frac{4}{12} + \frac{-3}{12} = \frac{4+(-3)}{12} = \frac{1}{12}$</p> <p>2. Tính chất của phép cộng phân số: <u>VD:</u> (bài ?2 SGK trang 28)</p> <p>B = $\frac{-2}{17} + \frac{15}{23} + \frac{-15}{17} + \frac{4}{19} + \frac{8}{23}$ $= \frac{-2}{17} + \frac{-15}{17} + \frac{15}{23} + \frac{8}{23} + \frac{4}{19}$ $= (-1) + 1 + \frac{4}{19}$ $= 0 + \frac{4}{19} = \frac{4}{19}$</p> <p>C = $\frac{-1}{2} + \frac{3}{21} + \frac{-2}{6} + \frac{-5}{30}$ $= \frac{-1}{2} + \frac{1}{7} + \frac{-2}{6} + \frac{-1}{6}$ $= \frac{-3}{6} + \frac{-2}{6} + \frac{-1}{6} + \frac{1}{7} = (-1) + \frac{1}{7}$ $= \frac{-7}{7} + \frac{1}{7} = \frac{-6}{7}$</p>

PHÉP TRỪ PHÂN SỐ - LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

Học sinh thực hiện được phép trừ phân số như ở tiểu học, đồng thời vận dụng được quy tắc mới ở bậc THCS.

II. Bài giảng:

<i>Bài giảng</i>	<i>Bài ghi</i>
<p>- HS xem trong SGK về phân số đối để hiểu quy tắc trừ hai phân số.</p> <p>- HS trình bày phép trừ theo bài mẫu trong VD bên.</p> <p>- Đối với các phép tính trong bài tìm x học sinh có thể sử dụng máy tính để tìm ra kết quả nhanh hơn.</p> <p>- HS làm các bài tập 59,60, 62, 67,68 trong SGK trang 33, 34, 35 theo khả năng của mình.</p> <p>- Xem bài mẫu 68 ở bên.</p>	<p>1. Phép trừ phân số: Quy tắc: (SGK/32)</p> $\frac{a}{b} - \frac{c}{d} = \frac{a}{b} + \frac{-c}{d}$ <p>VD: (bài ?4 SGK trang 33)</p> <p>a/ $\frac{3}{5} - \frac{-1}{2}$ MC: 10</p> $= \frac{3}{5} + \frac{1}{2} = \frac{6}{10} + \frac{5}{10} = \frac{11}{10}$ <p>b/ $\frac{-5}{7} - \frac{1}{3}$ MC: 21</p> $= \frac{-5}{7} + \frac{-1}{3} = \frac{-15}{21} + \frac{-7}{21} = \frac{-22}{21}$ <p>2. Áp dụng: tìm x biết</p> $\frac{-5}{6} - x = \frac{7}{12} + \frac{-1}{3}$ $\frac{-5}{6} - x = \frac{1}{4}$ $x = \frac{-5}{6} - \frac{1}{4}$ $x = \frac{-13}{12}$ <p><i>Bài tập 68</i></p> <p>a/ $\frac{3}{5} - \frac{-7}{10} - \frac{13}{-20}$ MC: 20</p> $= \frac{3}{5} + \frac{7}{10} + \frac{13}{20}$ $= \frac{12}{20} + \frac{14}{20} + \frac{13}{20} = \frac{39}{20}$

PHÉP NHÂN – TÍNH CHẤT PHÉP NHÂN – LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Học sinh biết cách thực hiện phép nhân và vận dụng tính chất cơ bản của phép nhân vào các bài tập tính nhanh.

II. Bài giảng:

<i>Bài giảng</i>	<i>Bài ghi</i>
<p>- Nhân hai hay nhiều phân số ta làm như cách đã học ở tiểu học.</p> <p>- Cách trình bày như VD bên và chú ý rút gọn kết quả.</p> <p>- Chú ý có thể rút gọn trong quá trình nhân như VD bên.</p> <p>- HS xem các tính chất của phép nhân phân số SGK trang 37.</p> <p>- HS có thể bấm máy để tính kết quả đối với phép nhân.</p> <p>- Chú ý đây là tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng đã sử dụng thành thạo trong tập hợp số nguyên và số tự nhiên.</p> <p>- HS làm các bài tập 69, 71, 76, 77 SGK trang 36, 37, 39, 40.</p>	<p>1. Phép nhân phân số: Quy tắc: $\frac{a}{b} \cdot \frac{c}{d} = \frac{a.c}{b.d} \quad \text{và} \quad a \cdot \frac{c}{d} = \frac{a.c}{d}$ VD: a/ $\frac{3}{10} \cdot \frac{25}{42} = \frac{3.25}{10.42} = \frac{75}{420} = \frac{5}{28}$ b/ $\frac{-6}{35} \cdot \frac{-49}{54} = \frac{(-6).(-49)}{35.54}$ $= \frac{(-1).(-7)}{5.9} = \frac{7}{45}$ 2. Tính chất cơ bản của phép nhân phân số: VD: (bài ?2 SGK trang 38) A = $\frac{7}{11} \cdot \frac{-3}{41} \cdot \frac{11}{7} = \frac{7}{11} \cdot \frac{11}{7} \cdot \frac{-3}{41}$ $= (-1) \cdot \frac{-3}{41} = \frac{-3}{41}$ B = $\frac{-5}{9} \cdot \frac{13}{28} - \frac{13}{28} \cdot \frac{4}{9}$ $= \frac{13}{28} \cdot \left(\frac{-5}{9} - \frac{4}{9} \right)$ $= \frac{13}{28} \cdot (-1) = \frac{-13}{28}$ </p>